

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST.

Ngày 21-04- 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Liêu Trinh Huý.
- Ông Phạm Thanh Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST – DS ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Thanh C, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp nguyên đơn: Bà Lâm Thị Hằng N, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị Tiết C1, sinh năm 2001. (bà N, bà C1 vắng mặt có đơn)

Địa chỉ liên hệ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Quốc A, sinh năm 1969. (vắng mặt, có đơn)
- 2. Bà Lâm Thị L, sinh năm 1972. (vắng mặt, có đơn)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 6 năm 2024 ông Lý Thanh C trình bày: Ông có cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc A và bà Lâm Thị L vay số tiền 140.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, kể ngày 20/07/2018 dương lịch đến ngày 21/01/2019 dương lịch, tuy nhiên đến thời gian trả nợ thì vợ chồng ông A và bà L không trả tiền vay cho ông, ông cũng đã nhiều lần đến liên hệ yêu cầu vợ chồng ông A và bà L vẫn không trả nợ và cứ hứa hẹn cho đến nay vẫn trả nợ.

Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Quốc A và bà Lâm Thị L trả cho ông tổng số tiền 227.150.000 đồng (Trong đó vốn vay 140.000.000 đồng; lãi tính từ ngày 21/01/2019 đến ngày 21/04/2025, làm tròn 75 tháng x lãi suất 0.83%/tháng = 87.150.000 đồng).

- *Bị đơn bà Lâm Thị L vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án có lời trình bày:*

Nguyên trước đây ông Nguyễn Quốc A có nợ tiền Ngân hàng, trong quá trình chung sống giữa ông A và bà L có xảy ra mâu thuẫn nên ông A bỏ địa phương đi thì sau đó Ngân hàng khởi kiện ông A và đã được Toà án giải quyết, đến giai đoạn cơ quan thi hành án thì ông Lý Thanh C mới kiện bà và ông A ông C nói là ông A có cố đất cho ông C thì bà mới biết, khi ông C kiện thì ông A đã bỏ địa phương đi nên khi hoà giải tại Toà án thì các bên thoả thuận bà L đồng ý bán đất cho ông C số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và ông C đã giao tiền cho bà L để trả tiền cho ngân hàng và làm thủ tục chuyển nhượng sang tên cho ông C với diện tích 12 công đất, sau đó bà có trả cho ông C số tiền 60.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền

140.000.000 đồng cho đến nay chưa trả cho ông C và bà L có viết biên nhận nợ cho ông C, biên nhận chỉ có bà L viết. nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên yêu cầu được trả dần số nợ cho ông C mỗi tháng 2.000.000 đồng cho hết nợ. Bà sẽ trả cho ông C số nợ một mình mà không yêu cầu ông A phải trả cùng bà.

- Bị đơn ông Nguyễn Quốc A vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án có lời trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông C yêu cầu ông và bà Lâm Thị L trả cho số tiền tổng cộng 227.150.000 đồng, bao gồm tiền vốn và tiền lãi thì ông A không đồng ý, việc vay tiền giữa bà L và ông C thì ông A hoàn toàn không biết, trước giờ ông A không có vay tiền của ông C nên việc ông C khởi kiện không liên quan đến ông A và ông A cũng không nhớ trước giờ ông có cố đất co ông C hay không.

- Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phân tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự và người đại diện được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Lâm Thị L trả số tiền vay, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Quốc A có trách nhiệm trả nợ cùng bà L. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tiền vay nên xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền nguyên đơn bà Lâm Thị Hằng N, bà Nguyễn Thị Tiết C1, bị đơn ông Nguyễn Quốc A và bà Lâm Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.1] Nguyên đơn ông Lý Thanh C yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ 140.000.000 đồng, xét thấy quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lâm Thị L thừa nhận còn nợ ông C số tiền vay là 140.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định lời thừa nhận của bà L là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ...*”. Như vậy, bà L vay tiền không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông C buộc bà L trả số tiền vốn vay còn nợ 140.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Quốc A và bà Lâm Thị L có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lý Thanh C không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc ông A có cùng bà L vay tiền của ông C và ông A cũng không thừa nhận có vay tiền ông C còn bà L thừa nhận có vay tiền của ông C, đồng ý một mình trả nợ nên việc ông C yêu cầu của buộc ông A có nghĩa vụ trả nợ cùng bà L là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận mà cần buộc một mình bà Lâm Thị L có nghĩa vụ trả nợ cho ông C.

[3] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi trên số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng kể từ ngày 21/01/2019 đến ngày 21/04/2025, làm tròn 75 tháng, lãi suất 0.83%/tháng ($140.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 75 \text{ tháng} = 87.150.000 \text{ đồng}$), số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là phù hợp quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bị đơn yêu cầu trả số tiền nợ cho nguyên đơn hàng tháng, xét thấy yêu cầu này của bị đơn thuộc giai đoạn Thi hành án nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 300.000 đồng (yêu cầu ông A có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà L), bị đơn bà L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn ($5\% \times 227.150.000 \text{ đồng} = 11.357.500 \text{ đồng}$) (mười một triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện T là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 1 và khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thanh C. Buộc bị đơn bà Lâm Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Lý Thanh C số tiền tổng cộng 227.150.000 đồng (hai trăm hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó nợ gốc 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng), nợ lãi 87.150.000 đồng (Tám mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án không chịu thi hành trả số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi chậm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thanh C đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Quốc A có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ vay cùng bị đơn bà Lâm Thị L.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lý Thanh C phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.388.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007974 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả ông Lý Thanh C số tiền tạm ứng án phí còn dư 5.088.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng nêu trên. Bị đơn bà

Lâm Thị L phải chịu án phí 11.357.500 đồng (mười một triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú **đề** yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tuyết Kha